TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 13/3/2003 của UBND phường T, quận H, Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết:*

Anh Trần Đức H, sinh năm 1963;

Chị Lê Thị Thu N, sinh năm 1978;

Cùng nơi cư trú: đường P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần Đức H và chị Lê Thị Thu N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Đức Bảo A, sinh ngày 30/11/2003 và cháu Trần Phương U sinh ngày 03/7/2009. Anh, chị thống nhất giao cháu A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu U cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Sự thỏa

thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Đức H xin tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức H và chị Lê Thị Thu N.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Trần Đức Bảo A, sinh ngày 30/11/2003 cho anh Trần Đức H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Phương U sinh ngày 03/7/2009 cho chị Lê Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh, chị có quyền gặp gỡ, thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: AB/2015/0002680 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Thúy Hạnh